

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022, các văn bản hướng dẫn thi hành và sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Giấy phép thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18/10/2006 của Bộ Tài chính và các giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 1088/UQ-ABIC-PC ngày 24/12/2025 của ông Nguyễn Tiến Hải, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của ABIC cho ông Nguyễn Hồng Thái, chức vụ Tổng giám đốc ABIC;

Căn cứ yêu cầu thực tiễn của hoạt động kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ tại Tờ trình ngày 30/09/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển**” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy tắc Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ban hành kèm theo Quyết định số 392/2011/QĐ-ABIC-HH ngày 11/06/2011 (Quy tắc 392) hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định này. Các Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm đã cấp theo Quy tắc 392 vẫn giữ nguyên hiệu lực đến khi hết thời hạn bảo hiểm và áp dụng Quy tắc 392 để giải quyết quyền lợi bảo hiểm, xử lý quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban, Chánh Văn phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban kiểm soát;
- Các Ban thuộc HĐQT;
- Lưu VPTSC, QLNV.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
AGRICULTURE BANK INSURANCE JOINT-STOCK CORPORATION
(ABIC)

Trụ sở chính: Tầng 6 - Tòa nhà chung cư 29T1 - Hoàng Đạo Thúy -
Yên Hòa - Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 6299 0055 Fax: (84.24) 6258 0055

QUY TẮC BẢO HIỂM HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN
BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8609/QĐ-ABIC-QLNV ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

CHƯƠNG 1: PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy tắc này áp dụng cho việc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển bao gồm giá trị hàng hóa, phí bảo hiểm, cước phí vận chuyển, lãi ước tính và các chi phí hợp lý khác có liên quan.

Quy tắc này còn có thể áp dụng cho cả việc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nối tiếp bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không.

CHƯƠNG 2: PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 1: Rủi ro được bảo hiểm

1.1 Điều kiện bảo hiểm A

Trừ những trường hợp loại trừ được quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 dưới đây, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (sau đây gọi tắt là ABIC) bảo hiểm mọi rủi ro gây mất mát hoặc hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm.

1.2 Điều kiện bảo hiểm B

Trừ những trường hợp loại trừ được quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 dưới đây, ABIC chịu trách nhiệm đối với:

1.2.1 Mất mát hoặc hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân sau:

- a. Cháy hoặc nổ;
- b. Tàu hoặc phương tiện thủy bị mắc cạn, chạm đáy, đắm hoặc lật úp;
- c. Phương tiện vận chuyển đường bộ bị lật, đổ hoặc tàu hỏa bị trật bánh;
- d. Tàu, phương tiện thủy hoặc phương tiện vận chuyển đắm va phải bất kỳ vật thể bên ngoài không kể nước;
- e. Dỡ hàng tại một cảng nơi tàu gặp nạn;
- f. Động đất, núi lửa phun hoặc sét đánh.

1.2.2 Mất mát hoặc hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm do các nguyên nhân sau:

- a. Hy sinh tổn thất chung;
- b. Ném hàng khỏi tàu hoặc hàng bị nước cuốn khỏi tàu;
- c. Nước biển, nước hồ hoặc nước sông xâm nhập vào tàu, phương tiện thủy, hầm hàng, phương tiện vận chuyển, container hoặc nơi chứa hàng.

1.2.3 Tổn thất toàn bộ của bất kỳ kiện hàng nào bị rơi khỏi tàu hoặc bị rơi trong khi đang xếp hàng lên hoặc dỡ hàng khỏi tàu hoặc phương tiện thủy.

1.3 Điều kiện bảo hiểm C

Trừ những trường hợp loại trừ được quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 dưới đây, ABIC chịu trách nhiệm đối với:

1.3.1 Mất mát hoặc hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân sau:

- a. Cháy hoặc nổ;
- b. Tàu hoặc phương tiện thủy bị mắc cạn, chạm đáy, đắm hoặc lật úp;
- c. Phương tiện vận chuyển đường bộ bị lật, đổ hoặc tàu hỏa bị trật bánh;
- d. Tàu, phương tiện thủy hoặc phương tiện vận chuyển đâm va hoặc tiếp xúc với bất kỳ vật thể bên ngoài nào, không kể nước;
- e. Dỡ hàng tại một cảng nơi tàu gặp nạn.

1.3.2 Mất mát hoặc hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm do các nguyên nhân sau:

- a. Hy sinh tổn thất chung;
- b. Ném hàng khỏi tàu.

Điều 2: Tổn thất chung và chi phí cứu hộ

ABIC bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ được phân bổ hay xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật, quy tắc và tập quán hiện hành, đã chỉ ra nhằm tránh hay liên quan đến việc tránh khỏi tổn thất có thể xảy ra do bất kỳ nguyên nhân gì, trừ những trường hợp bị loại trừ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Quy tắc này.

Điều 3: Điều khoản “Tàu đâm va nhau hai bên cùng có lỗi”

Bảo hiểm này được mở rộng để bồi thường cho Người được bảo hiểm phần trách nhiệm theo điều khoản “Tàu đâm va vào nhau hai bên cùng có lỗi” trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển có liên quan tới một tổn thất thuộc phạm vi bồi thường

của bảo hiểm này. Trong trường hợp các chủ tàu có bất kỳ khiếu nại nào theo Điều khoản nói trên, Người được bảo hiểm đồng ý thông báo cho Người bảo hiểm; Người bảo hiểm sẽ có quyền, bằng chi phí và phí tổn của mình, bảo vệ Người được bảo hiểm chống lại khiếu nại đó.

Điều 4: Rủi ro phụ

Trong trường hợp hàng hóa được bảo hiểm theo điều kiện “B” hay “C”, nếu Người được bảo hiểm yêu cầu và được ABIC đồng ý bảo hiểm thêm một hay nhiều loại rủi ro phụ dưới đây, với điều kiện phải được ghi rõ trên hợp đồng bảo hiểm và trả thêm phí bảo hiểm cho từng rủi ro yêu cầu thêm theo thỏa thuận:

- a. Rủi ro trộm cắp và/hoặc không giao hàng.
- b. Tổn thất do những hành vi ác ý hay phá hoại của Bên thứ ba gây ra.
- c. Thiệt hại do nước mưa, nước ngọt, do đọng hơi nước và hấp hơi nóng.
- d. Va đập phải hàng hóa khác.
- e. Gi và oxy hóa.
- f. Vỡ, cong và/hoặc bẹp, móp méo.
- g. Rò, rỉ hoặc thiếu hụt hàng hóa.
- h. Thiệt hại do móc cầu hàng.
- i. Dây bần do dầu và/hoặc mỡ.

Điều 5: Hàng xếp trên boong tàu

5.1 ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường cho tổn thất, hư hỏng của hàng hóa xếp trên boong tàu nếu việc xếp trên boong trái với tập quán thương mại, không được ghi rõ trên Vận đơn hoặc không được ABIC chấp thuận việc xếp hàng như vậy trên đơn bảo hiểm.

5.2 Hàng hóa đóng trong container tiêu chuẩn vận chuyển trên tàu chuyên dụng chở container xếp trên boong được áp dụng các điều kiện bảo hiểm quy định tại Đơn bảo hiểm như hàng xếp trong hầm tàu.

5.3 Đối với hàng hóa xếp trên boong không đóng trong container phù hợp với tập quán thương mại và quy định vận tải, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, theo quy tắc bảo hiểm ABIC chỉ nhận bảo hiểm theo Điều kiện bảo hiểm hàng hóa (C).

Điều 6: Chuyển tải hàng hóa từ tàu biển vào bờ

Nếu theo tập quán địa phương cần phải sử dụng sà lan hoặc các phương tiện vận chuyển khác để chuyên chở hàng hóa được bảo hiểm từ tàu biển vào bờ hoặc ngược lại thì ABIC cũng sẽ chịu trách nhiệm đối với rủi ro về hàng hóa chở trên sà lan theo phạm

vi, điều kiện quy định tại điều 1, điều 2, điều 3 của Quy tắc này với điều kiện Người được bảo hiểm phải thông báo trước cho ABIC biết về những thay đổi đó và phải nộp thêm phí bảo hiểm theo thỏa thuận. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với trường hợp sà lan dùng vào việc chứa hàng hóa ngoài quá trình vận chuyển bình thường hoặc trường hợp đã khai báo ngay từ ban đầu về việc sử dụng sà lan hoặc các phương tiện vận chuyển khác để chuyên chở hàng hóa được bảo hiểm từ tàu biển vào bờ hoặc ngược lại.

CHƯƠNG 3: LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Điều 7: Điều khoản loại trừ chung

Trong mọi trường hợp, quy tắc bảo hiểm này không chịu trách nhiệm bồi thường cho:

7.1 Mất mát, hư hỏng hoặc chi phí được quy cho hành vi cố ý của Người được bảo hiểm;

7.2 Hàng hóa được bảo hiểm bị rò rỉ thông thường, hao hụt trọng lượng hay giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm;

7.3 Mất mát, hư hỏng hoặc chi phí phát sinh do việc đóng gói hoặc chuẩn bị hàng hóa được bảo hiểm không đầy đủ hoặc không thích hợp hoặc do việc xếp hàng hỏng lên tàu (theo khoản 7.3 này, việc “đóng gói” sẽ được coi là bao gồm cả việc xếp hàng vào container hoặc thiết bị đựng hàng nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được thực hiện trước hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm có hiệu lực hoặc tiến hành bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ hay trong trường hợp Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ đã biết rõ tình trạng đó tại thời điểm xếp hàng.);

7.4 Mất mát, hư hỏng hoặc chi phí gây ra bởi khuyết tật vốn có, nội tỳ hoặc tính chất tự nhiên của hàng hóa được bảo hiểm;

7.5 Mất mát, hư hỏng hoặc chi phí có nguyên nhân trực tiếp do chậm trễ, dù chậm trễ xảy ra là do một rủi ro được bảo hiểm (trừ các chi phí được bồi thường theo Điều 2 của Quy tắc này);

7.6 Mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh do chủ tàu, người quản lý, người thuê tàu hay người điều hành tàu không trả được nợ hoặc thiếu thốn về tài chính gây ra;

7.7 Mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí chiến tranh nào có sử dụng năng lượng nguyên tử, hạt nhân và/hoặc phản ứng hạt nhân, phóng xạ hoặc tương tự.

7.8 Xếp hàng quá tải (đối với hàng chở nguyên chuyến) hoặc xếp hàng sai quy cách, không đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

Điều 8: Điều khoản loại trừ tàu, phương tiện và container không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp

8.1 Trong mọi trường hợp, ABIC không chịu trách nhiệm đối với mất mát, hư hỏng hoặc chi phí phát sinh do tàu, thuyền hoặc phương tiện vận chuyển không đủ khả năng đi biển và do tàu, thuyền, phương tiện vận chuyển hoặc container không thích hợp cho việc chuyên chở hàng hóa an toàn nếu Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ được biết hoặc phải biết về trạng thái không đủ khả năng đi biển hay không thích hợp đó vào thời gian hàng được bảo hiểm được xếp vào các phương tiện trên.

8.2 ABIC bỏ qua mọi trường hợp vi phạm những cam kết ngụ ý tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở hàng hóa được bảo hiểm tới nơi đến, trừ khi Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ được biết hoặc phải biết về trạng thái không đủ khả năng đi biển hay không thích hợp đó tại thời điểm hàng hóa được xếp lên tàu.

Điều 9: Điều khoản loại trừ chiến tranh

Trong mọi trường hợp bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất hoặc chi phí gây ra bởi:

9.1 Chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc mọi hành động thù địch gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến;

9.2 Bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ (ngoại trừ cướp biển) và hậu quả của những hành động đó hoặc gây bởi sự cố gắng thực hiện các hành động đó;

9.3 Mìn, thủy lôi, bom hoặc các vũ khí chiến tranh khác bị bỏ sót.

Điều 10: Điều khoản loại trừ đình công, khủng bố và động cơ chính trị

Bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất hoặc chi phí:

10.1 Gây ra bởi những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc công nhân gây rối, những kẻ nổi loạn hoặc bạo loạn dân sự;

10.2 Hậu quả của đình công, cấm xưởng, gây rối lao động, nổi loạn hoặc rối loạn dân sự;

10.3 Gây ra bởi bất kỳ kẻ khủng bố hoặc bất kỳ người nào hành động vì động cơ chính trị.

CHƯƠNG 4: THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều 11: Điều khoản vận chuyển

11.1 Trách nhiệm bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực kể từ khi hàng hóa được bảo hiểm rời kho hoặc nơi chứa hàng tại địa điểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm để bắt đầu vận chuyển và tiếp tục có hiệu lực trong suốt quá trình vận chuyển bình thường. Trách nhiệm bảo hiểm kết thúc tại một trong số các thời điểm sau đây, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước:

11.1.1 Khi hoàn thành việc dỡ hàng hóa từ phương tiện vận chuyển tại kho hay nơi chứa hàng cuối cùng của người nhận hàng hoặc của một người nào khác tại nơi nhận có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm.

11.1.2 Khi hoàn thành việc dỡ hàng hóa từ phương tiện vận chuyển tại bất kì kho hay nơi chứa hàng nào khác, dù trước khi tới hay tại nơi nhận ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm chọn dùng làm:

- a. Nơi chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển bình thường hoặc
- b. Nơi chia hay phân phối hàng.

Hoặc,

11.1.3 Khi hết hạn 60 ngày liên tục sau khi hoàn thành việc dỡ hàng hóa được bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm.

11.2 Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm, hàng hóa được gửi tới một nơi nhận hàng không đúng với địa điểm nhận hàng ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm, trách nhiệm bảo hiểm chấm dứt kể từ thời điểm bắt đầu vận chuyển hàng hóa đến địa điểm nhận hàng khác, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

11.3 Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc vào quy định về kết thúc hiệu lực bảo hiểm nói trên và quy định trong điều 12 dưới đây) trong khi bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, khi tàu chạy chệch hướng bất kỳ, khi dỡ hàng bắt buộc, xếp lại hàng hoặc chuyển tải và trong khi có bất kỳ thay đổi nào về hành trình xuất phát từ việc thực hiện một quyền tự định đoạt mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu.

Điều 12: Điều khoản kết thúc hợp đồng vận chuyển

Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hoặc địa điểm khác với nơi nhận hàng

ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm, hoặc việc vận chuyển bị kết thúc theo cách khác trước khi hàng hóa được dỡ theo Điều 11 trên đây, thì trách nhiệm bảo hiểm cũng sẽ kết thúc, trừ khi Người được bảo hiểm thông báo ngay cho ABIC bằng văn bản yêu cầu tiếp tục bảo hiểm. Khi Người được bảo hiểm thực hiện việc thông báo và yêu cầu tiếp tục bảo hiểm nêu trên, bảo hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực, với điều kiện Người được bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm bổ sung nếu ABIC yêu cầu, theo một trong các trường hợp sau:

12.1 Cho đến khi hàng hóa được bán và được giao tại cảng hoặc nơi đó trừ khi có thỏa thuận khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi hàng hóa được bảo hiểm đến cảng hay nơi đó, tùy theo trường hợp nào đến trước,

hoặc,

12.2 Nếu hàng hóa được tiếp tục vận chuyển trong thời hạn 60 ngày nêu trên (hoặc bất kỳ phạm vi mở rộng nào đã thỏa thuận) để tới nơi nhận hàng có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm hay tới bất kỳ nơi nhận hàng nào khác cho tới khi kết thúc bảo hiểm theo quy định của Điều 11 nêu trên.

Điều 13: Điều khoản thay đổi hành trình

Sau khi bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi đến thì bảo hiểm này vẫn giữ nguyên hiệu lực với điều kiện Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho ABIC biết với phí bảo hiểm và những điều kiện bảo hiểm được thỏa thuận.

CHƯƠNG 5: KÝ KẾT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 14: Điều khoản thủ tục cấp Đơn bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm

14.1 Khi có nhu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải làm giấy yêu cầu trong đó ghi rõ:

- a. Tên người được bảo hiểm.
- b. Tên hàng hóa, loại bao bì, cách đóng gói và ký mã hiệu của hàng hóa được bảo hiểm.
- c. Trọng lượng, số lượng hàng hóa và giá trị hàng hóa được bảo hiểm.
- d. Hành trình vận chuyển (nơi đi - nơi đến và nơi chuyển tải nếu có).
- e. Tên phương tiện, loại phương tiện và số đăng ký của các phương tiện vận tải đó (có thể báo sau nếu chưa có kế hoạch vận chuyển cụ thể).
- f. Ngày, tháng phương tiện vận chuyển khởi hành (có thể báo sau nếu chưa có kế hoạch vận chuyển cụ thể).

14.2 ABIC sẽ căn cứ vào giấy yêu cầu bảo hiểm để cấp “Đơn bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm”.

14.3 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ nộp phí bảo hiểm cho ABIC ngay sau khi ký kết hợp đồng hoặc ngay sau khi được cấp đơn bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 15: Điều khoản nghĩa vụ cung cấp thông tin và thay đổi rủi ro

15.1 Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm và rủi ro theo yêu cầu hợp lý của ABIC. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm đã được ABIC ký kết mà có bất kỳ thay đổi nào về những thông tin đã cung cấp liên quan đến lô hàng được bảo hiểm thì Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho ABIC biết ngay khi họ được biết sự thay đổi đó. Khi nhận được thông báo thay đổi này, nếu ABIC chấp thuận tiếp tục bảo hiểm, ABIC có quyền:

- a. Tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm;
- b. Giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm;
- c. Rút ngắn thời hạn bảo hiểm;
- d. Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

ABIC sẽ cấp giấy sửa đổi bổ sung tương ứng nội dung thay đổi.

Trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận nội dung sửa đổi, ABIC có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm.

15.2 Trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường thì ABIC có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. ABIC không phải bồi thường và hoàn lại phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho ABIC (nếu có).

15.3 Trường hợp bên mua bảo hiểm vô ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật khi yêu cầu bảo hiểm, ABIC có quyền điều chỉnh phí bảo hiểm tương ứng với mức độ rủi ro thực tế, trường hợp xảy ra tổn thất mới phát hiện việc cung cấp thông tin chưa đầy đủ hoặc sai sự thật do vô ý của người được bảo hiểm, ABIC có quyền áp dụng bồi thường theo tỷ lệ phù hợp với mức độ ảnh hưởng của thông tin

chưa đầy đủ, sai sự thật tới trách nhiệm bồi thường của ABIC; đồng thời ABIC vẫn có quyền nhận phí bảo hiểm trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 16: Điều khoản chuyển nhượng đơn bảo hiểm

Đơn bảo hiểm có thể được chuyển nhượng cho một người khác có quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm hay đại diện có thẩm quyền của Người được bảo hiểm ký ở mặt sau đơn bảo hiểm.

CHƯƠNG 6: GIÁ TRỊ BẢO HIỂM VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 17: Điều khoản số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm

17.1 Số tiền bảo hiểm của hàng hóa được bảo hiểm là số tiền do Người được bảo hiểm khai báo, dựa trên giá trị của hàng hóa được bảo hiểm.

17.2 Giá trị bảo hiểm của hàng hóa là giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn ở nơi bốc hàng hoặc giá thị trường ở nơi và thời điểm bốc hàng cộng với phí bảo hiểm, giá dịch vụ vận chuyển và có thể cả tiền lãi ước tính.

Điều 18: Điều khoản lãi ước tính

Mức lãi ước tính tối đa ABIC chấp thuận theo bảo hiểm này không vượt quá 10% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn ở nơi bốc hàng hoặc giá thị trường ở nơi và thời điểm bốc hàng cộng với phí bảo hiểm, giá dịch vụ vận chuyển.

Điều 19: Điều khoản giới hạn trách nhiệm

19.1 Nếu số tiền bảo hiểm của hàng hóa thấp hơn giá trị bảo hiểm thì ABIC chỉ bồi thường những mất mát hư hỏng và các chi phí như đã quy định ở điều 1, 2 theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm.

19.2 Nếu số tiền bảo hiểm của hàng hóa cao hơn giá trị bảo hiểm thì phần cao hơn đó không được thừa nhận. ABIC sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm tương ứng với số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị thị trường của hàng hóa tại thời điểm giao kết hợp đồng sau khi trừ đi các chi phí hợp lý (nếu có) theo thỏa thuận.

CHƯƠNG 7: BẢO HIỂM TRÙNG VÀ BẢO HIỂM GIÁ TRỊ TĂNG THÊM

Điều 20: Điều khoản bảo hiểm trùng

Trường hợp cùng một lô hàng được bảo hiểm tại nhiều doanh nghiệp bảo hiểm và tổng số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị bảo hiểm thì trách nhiệm của tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế. Trách nhiệm bồi thường của ABIC được xác định theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này với tổng số tiền của tất cả các hợp đồng bảo hiểm trùng.

Trước khi trách nhiệm bảo hiểm bắt đầu, Người được bảo hiểm có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm khi phát hiện bảo hiểm trùng. Trong trường hợp này, ABIC có trách nhiệm hoàn trả phí bảo hiểm đã thu và Người được bảo hiểm phải thanh toán cho ABIC các chi phí hành chính phát sinh.

Trường hợp Người được bảo hiểm đề nghị giảm số tiền bảo hiểm thay vì chấm dứt hợp đồng, việc điều chỉnh số tiền bảo hiểm và hoàn phí tương ứng được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật.

Điều 21: Điều khoản giá trị tăng thêm

21.1 Nếu Người được bảo hiểm ký kết một hoặc nhiều hợp đồng bảo hiểm giá trị tăng thêm cho cùng hàng hóa và cùng tổn thất, giá trị thỏa thuận của hàng hóa được xem là tăng lên bằng tổng số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này và các bảo hiểm giá trị tăng thêm. Trách nhiệm của ABIC theo Hợp đồng bảo hiểm này được xác định theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm nêu trên.

21.2 Trường hợp hợp đồng bảo hiểm là bảo hiểm giá trị tăng thêm, giá trị thỏa thuận của hàng hóa được xem là bằng tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính và tất cả bảo hiểm giá trị tăng thêm cùng bảo hiểm cho tổn thất đó. Trách nhiệm của ABIC được xác định theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm nêu trên. Việc bảo hiểm giá trị tăng thêm chỉ được ABIC chấp thuận và có thỏa thuận trước trên hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm. Khi tổng số tiền bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm vượt quá giá trị hàng hóa đã được tăng thêm tại địa điểm và thời gian dự kiến dỡ hàng, trường hợp này được coi là bảo hiểm trùng.

21.3 Khi có yêu cầu bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho ABIC bằng chứng về số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm có liên quan.

CHƯƠNG 8: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NGUYÊN TẮC

Điều 22: Điều khoản hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc và đơn bảo hiểm chuyển

22.1 Bên mua bảo hiểm có thể ký kết trước với ABIC một Hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc cho những hàng hóa cần được bảo hiểm, trong đó ghi rõ tên hàng được bảo hiểm, loại tàu chở hàng, cách tính giá trị bảo hiểm của hàng, số tiền bảo hiểm tối đa cho mỗi chuyến hàng, điều kiện bảo hiểm, tỷ lệ phí bảo hiểm và những điểm liên quan khác đã được thỏa thuận giữa hai bên.

22.2 Trừ trường hợp hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc có quy định khác, ABIC sẽ cấp đơn bảo hiểm riêng cho từng chuyến hàng theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Nếu nội

dung của Đơn bảo hiểm cấp riêng này không phù hợp với nội dung hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc thì sẽ căn cứ vào đơn bảo hiểm để giải quyết.

22.3 Khi hàng hóa được xếp lên tàu để vận chuyển hay khi nhận được thông báo xếp hàng, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho ABIC càng sớm càng tốt mọi thông tin mà ABIC cần biết về chuyến hàng. Việc thông báo này phải được thực hiện trước khi tàu bắt đầu dỡ lô hàng đầu tiên tại cảng đến cuối cùng ghi trên đơn bảo hiểm.

Nếu trước khi Bên mua bảo hiểm thông báo thông tin mà ABIC cần biết về chuyến hàng theo thời hạn quy định tại điều này mà hàng hóa đã bị mất mát, hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm thì ABIC vẫn xem xét yêu cầu bồi thường nếu Bên mua bảo hiểm chứng minh được họ không cố ý che giấu thông tin về việc xếp hàng hóa lên tàu và chuyến hàng bị tổn thất là duy nhất phù hợp với hàng hóa được ABIC nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG 9: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

KHI XẢY RA TỔN THẤT

Điều 23: Điều khoản thông báo và giám định tổn thất hàng hóa

Trong trường hợp xảy ra tổn thất cho hàng hóa thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho ABIC hay đại lý được ABIC chỉ định đến giám định, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất.

Trường hợp ABIC không có đại lý giám định tại địa phương hoặc không thể tổ chức giám định thiệt hại, Người được bảo hiểm có thể yêu cầu giám định độc lập có đủ điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật tại nơi xảy ra tổn thất thực hiện giám định, đồng thời thông báo cho ABIC trong thời gian sớm nhất.

Biên bản giám định của tổ chức giám định độc lập được xem xét làm căn cứ giải quyết bồi thường. ABIC có quyền yêu cầu cung cấp tài liệu bổ sung hoặc thực hiện giám định bổ sung khi có căn cứ hợp lý.

Việc không có biên bản giám định của đơn vị do ABIC chỉ định không phải là căn cứ duy nhất để từ chối bồi thường nếu Người được bảo hiểm đã thực hiện nghĩa vụ thông báo và cung cấp được các tài liệu hợp lệ chứng minh tổn thất.

Điều 24: Điều khoản phòng tránh, giảm nhẹ tổn thất hàng hóa

24.1 Khi xảy ra mất mát, hư hỏng thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Người được bảo hiểm hay đại lý của Người được bảo hiểm phải tiến hành mọi biện pháp có thể thực hiện được nhằm phòng tránh hoặc giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa được bảo hiểm. ABIC sẽ không chịu trách nhiệm đối với phần tổn thất phát sinh do Người được bảo

hiểm không miễn cán hợp lý trong việc thực hiện biện pháp cần thiết như đã quy định trong Điều này.

24.2 Khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, ABIC có thể tự mình hoặc chỉ dẫn cho người được bảo hiểm tham gia công việc cứu hộ và bảo vệ hàng hóa được bảo hiểm.

24.3 Bất kỳ biện pháp nào nói trên do ABIC hay người được bảo hiểm tiến hành đều không thể coi là dấu hiệu khước từ hay chấp nhận việc từ bỏ hàng hóa.

Điều 25: Điều khoản nghĩa vụ bảo lưu quyền khiếu nại bên thứ ba

Trong mọi trường hợp, Người được bảo hiểm hay đại lý của Người được bảo hiểm có trách nhiệm đảm bảo thực hiện và bảo lưu đầy đủ cho ABIC quyền khiếu nại đối với người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa hay người thứ ba khác. Đặc biệt, người được bảo hiểm hay đại lý của người được bảo hiểm cần làm theo những quy định sau đây:

25.1 Khiếu nại ngay người vận chuyển, chính quyền cảng hay những người nhận ủy thác hàng về bất kỳ kiện hàng nào bị mất hay hư hỏng, việc khiếu nại này phải được thể hiện và gửi ngay sau đó bằng văn bản.

25.2 Yêu cầu đại diện người chuyên chở hay người nhận ủy thác hàng tham gia việc chứng kiến giám định ngay khi phát hiện hàng hóa có hiện tượng mất mát, hư hỏng và qua giám định nếu thấy thực tế có tổn thất thì phải lập hồ sơ khiếu nại.

25.3 Trừ khi đã có thư kháng nghị, trong mọi trường hợp không được cấp giấy biên nhận hoàn chỉnh cho những hàng hóa có hiện tượng nghi ngờ bị tổn thất.

25.4 Gửi giấy báo cho đại diện người chuyên chở hay người nhận ủy thác hàng hóa trong vòng ba ngày sau khi nhận hàng nếu tổn thất thuộc loại khó phát hiện vào thời gian nhận hàng.

Nếu người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như đã quy định trong điều này, ABIC có quyền giảm trừ bồi thường tương ứng với phần thiệt hại mà ABIC không thể thực hiện được quyền truy đòi do lỗi của Người được bảo hiểm gây ra.

Điều 26: Điều khoản hồ sơ yêu cầu bồi thường

Để yêu cầu bồi thường, Người được bảo hiểm phải có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với hàng hóa tại thời điểm xảy ra tổn thất và đã thực sự chịu tổn thất thực tế đó. Tùy từng trường hợp, Người được bảo hiểm cung cấp cho ABIC các chứng từ, tài liệu cần thiết để chứng minh sự kiện bảo hiểm, nguyên nhân và mức độ tổn thất, bao gồm:

- a. Bản chính Giấy yêu cầu bồi thường;

b. Bản chính hoặc bản sao Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Đơn bảo hiểm (trừ trường hợp đơn bảo hiểm điện tử);

c. Bản chính hoặc bản sao y hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, hợp đồng vận chuyển và/hoặc vận đơn và/hoặc phiếu vận chuyển hoặc những bằng chứng, tài liệu tương đương như biên bản giao nhận hàng hoặc các chứng từ vận chuyển khác;

d. Bản chính biên bản giám định hàng tổn thất của Người được ABIC chỉ định lập hoặc của bên thứ ba được ABIC chấp thuận, trừ trường hợp ABIC không yêu cầu giám định hoặc trong trường hợp ABIC đã lưu giữ bản chính biên bản giám định.

e. Bản chính hoặc bản sao có dấu xác nhận của Người được bảo hiểm các biên bản điều tra tai nạn của cơ quan chức trách địa phương trong trường hợp phương tiện vận chuyển bị đắm, lật, đâm va....

f. Bản chính hoặc sao y bản chính văn bản khiếu nại người vận chuyển hay bên thứ ba khác về trách nhiệm bồi thường đối với tổn thất do họ gây ra (trừ trường hợp bên vận chuyển đồng thời là người mua bảo hiểm);

g. Bản sao các tài liệu liên quan (nếu có), tùy từng trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG 10: XÁC ĐỊNH TỔN THẤT

Điều 27: Điều khoản tổn thất toàn bộ

27.1 Tổn thất toàn bộ thực tế: khi xảy ra mất mát hư hỏng thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm, nếu hàng hóa được bảo hiểm bị phá hủy hoàn toàn hay bị hư hỏng nghiêm trọng tới mức không còn là vật phẩm với tính chất ban đầu, Người được bảo hiểm bị mất hẳn quyền sở hữu hàng hóa thì được coi là tổn thất toàn bộ thực tế.

27.2 Tổn thất toàn bộ ước tính: khi hàng hóa được bảo hiểm bị mất mát hay hư hỏng thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm, nếu xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ thực tế hoặc do các chi phí cứu hàng, chi phí chỉnh lý và gửi hàng đến nơi nhận ghi trong hợp đồng bảo hiểm có thể vượt quá giá trị hàng khi tới nơi nhận đó, thì được coi là tổn thất toàn bộ ước tính.

27.3 Bất kỳ trường hợp mất mát hay hư hỏng nào không thuộc loại tổn thất đã nói ở hai phần trên đều được coi là tổn thất bộ phận.

27.4 Trường hợp phương tiện vận chuyển bị mất tích, hàng hóa được coi là tổn thất toàn bộ.

Tàu chở hàng được coi là mất tích theo bảo hiểm này khi không nhận được bất kỳ tin tức nào về tàu. Thời gian cần thiết để tàu được coi là mất tích tuân theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Trường hợp phương tiện vận chuyển bị mất tích hoặc hàng hóa bị mất mà sau khi ABIC đã bồi thường lại được tìm thấy thì số hàng đó sẽ thuộc quyền sở hữu của ABIC và được xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 11: CÁCH TÍNH VÀ THANH TOÁN BỒI THƯỜNG

Điều 28: Điều khoản bồi thường theo tỷ lệ

Trường hợp hàng hóa bảo hiểm bị tổn thất bộ phận, số tiền bồi thường được xác định bằng cách lấy số chênh lệch giữa tổng giá trị của hàng khi còn nguyên vẹn và tổng giá trị hàng hóa còn lại sau khi đã bị tổn thất tại nơi nhận hàng trên cơ sở tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm.

Điều 29: Điều khoản bồi thường tổn thất chung

Trong trường hợp có tổn thất chung thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm thì số tiền đóng góp tổn thất chung của Người được bảo hiểm sẽ được ABIC bồi thường lại đầy đủ. Tuy nhiên, nếu số tiền bảo hiểm của hàng hóa lại thấp hơn giá trị chịu phân bổ tổn thất chung thì ABIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường tiền đóng góp tổn thất chung theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị đóng góp.

Điều 30: Điều khoản bồi thường chi phí phát sinh do tổn thất hàng hóa

Trách nhiệm của ABIC chỉ giới hạn ở số tiền bảo hiểm. Tuy nhiên, ABIC vẫn phải chịu trách nhiệm đối với số tiền tổn thất cộng với các chi phí cứu hộ, phí giám định, chi phí đánh giá và bán hàng hóa tổn thất, chi phí đòi người thứ ba bồi thường và tiền đóng góp tổn thất chung, dù cho tổng số tiền bồi thường như vậy có thể vượt quá số tiền bảo hiểm.

Điều 31: Điều khoản quyền khước từ quyền lợi và trách nhiệm về hàng hóa khi bồi thường tổn thất toàn bộ

ABIC có quyền được miễn mọi trách nhiệm quy định trong hợp đồng bảo hiểm bằng cách khước từ quyền lợi về hàng hóa bảo hiểm và quyền khiếu nại người thứ ba, đồng thời bồi thường cho Người được bảo hiểm toàn bộ số tiền bảo hiểm.

Khi thực hiện quyền của mình đã quy định ở trên, ABIC phải thông báo cho Người được bảo hiểm biết trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của

Người được bảo hiểm về hiểm họa đã xảy ra và hậu quả của nó. Những chi phí cần thiết và hợp lý mà Người được bảo hiểm đã chi trước khi nhận được thông báo trên nhằm phòng tránh hoặc giảm nhẹ tổn thất sẽ được ABIC bồi hoàn.

Điều 32: Điều khoản thanh toán bồi thường

32.1 Sau khi kiểm tra và xác nhận hồ sơ yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm là đầy đủ, hợp lệ và tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm, ABIC sẽ thanh toán bồi thường bằng tiền cho Người được bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ yêu cầu bồi thường gửi đến chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc cần xác minh thêm hoặc tổn thất không thuộc trách nhiệm bảo hiểm thì ABIC phải thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm biết trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

32.2 Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được giấy thông báo bồi thường hoặc giấy từ chối bồi thường mà Người được bảo hiểm không có ý kiến gì bằng văn bản thì yêu cầu bồi thường đó coi như đã kết thúc.

32.3 Khi thanh toán bồi thường, ABIC có quyền khấu trừ vào tiền bồi thường các khoản thu nhập của Người được bảo hiểm trong việc bán hàng hóa cứu được và đòi người thứ ba.

CHƯƠNG 12: CHUYỂN QUYỀN ĐÒI BỒI THƯỜNG

Điều 33: Điều khoản chuyển quyền đòi bên thứ ba

33.1 Để được thanh toán bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm, mọi khoản khiếu nại và quyền khiếu nại của Người được bảo hiểm đối với người thứ ba đều được chuyển cho ABIC mà giới hạn là số tiền đã bồi thường được ABIC xác nhận. Người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho ABIC mọi tài liệu và bằng chứng của họ và phải làm đầy đủ thủ tục đáp ứng yêu cầu thực hiện quyền truy đòi của ABIC.

33.2 Nếu Người được bảo hiểm bỏ qua quyền đòi người thứ ba hoặc nếu do lỗi của họ mà không thể thực hiện được quyền này (như hết hạn gửi thư khiếu nại người chịu trách nhiệm về tổn thất...), thì ABIC từ chối chi trả một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của bên thứ ba và nếu việc bồi thường bảo hiểm đã được giải quyết thì Người được bảo hiểm có nghĩa vụ hoàn lại cho ABIC một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường mà họ đã nhận được, tùy theo trường hợp cụ thể.

Điều 34: Điều khoản quyền thu hồi hàng hóa tổn thất sau bồi thường tổn thất toàn bộ

Với điều kiện phải thực hiện những quy định trên, khi ABIC bồi thường một vụ tổn thất toàn bộ (có thể bồi thường tất cả hoặc nguyên một phần hàng được bảo hiểm) ABIC còn có quyền thu hồi những gì còn lại của phần hàng hóa đã được bồi thường theo hình thức đó.

CHƯƠNG 13: TỪ BỎ HÀNG

Điều 35: Điều khoản từ bỏ hàng

35.1 Trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu bồi thường tổn thất toàn bộ ước tính, Người được bảo hiểm phải gửi thông báo từ bỏ hàng bằng văn bản cho ABIC trong thời hạn hợp lý sau khi biết các tình tiết làm phát sinh quyền từ bỏ.

35.2 Thông báo từ bỏ hàng phải thể hiện rõ ý định từ bỏ không điều kiện quyền lợi đối với hàng hóa được bảo hiểm cho ABIC.

35.3 Việc ABIC từ chối chấp nhận từ bỏ hàng không làm mất quyền yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm nếu các điều kiện của tổn thất toàn bộ ước tính được đáp ứng. Khi việc từ bỏ đã được ABIC chấp nhận thì không được rút lại, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

CHƯƠNG 14: NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 36: Điều khoản lợi ích của người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa

Hợp đồng bảo hiểm/đơn bảo hiểm không có hiệu lực đối với lợi ích của người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa.

Điều 37: Điều khoản nghĩa vụ hành động khẩn trương hợp lý khi xảy ra tổn thất

Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương hợp lý trong những tình huống có thể chủ động được và ABIC có quyền từ chối bồi thường cho những vụ tổn thất phát sinh do Người được bảo hiểm không hoàn thành nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG 15: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 38: Điều khoản thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường

Thời hạn cung cấp hồ sơ yêu cầu bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự cố tổn thất. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Điều 39: Điều khoản cơ quan xử lý tranh chấp

39.1 Quy tắc bảo hiểm này và Hợp đồng bảo hiểm được giải thích và thực hiện theo pháp luật Việt Nam. Đối với việc xác định tổn thất chung, cứu hộ và các vấn đề

hàng hải khác, luật, quy tắc bảo hiểm hoặc tập quán được dẫn chiếu hợp lệ trong hợp đồng chuyên chở hoặc Hợp đồng bảo hiểm được áp dụng trong phạm vi không trái với quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam.

39.2 Trường hợp tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bảo hiểm mà không giải quyết được bằng hình thức thương lượng giữa Người được bảo hiểm và ABIC, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc Tòa án có thẩm quyền theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật Việt Nam. *u*



TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Nguyễn Hồng Thái